

Trường TH Đoàn Thị Điểm - HN

Thứ.....ngàytháng.....năm 20.....

Họ và tên:

PHIẾU ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I

Lớp : 4.....

Môn : Toán

Thời gian: 40 phút

Đề 1

Phần 1: Khoanh tròn chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1. 3 tạ 6kg = ?

A. 36 yến

B. 360kg

C. 306 kg

D. 3006kg

Câu 2. Số lẻ liền trước số 764 511 là:

A. 764 510

B. 764 509

C. 764 513

D. 764 507

Câu 3. Một tấm bìa hình chữ nhật có diện tích 4746cm^2 , chiều rộng 42cm. Chiều dài tấm bìa đó là :

A. 113cm

B. 103cm

C. 112cm

D. 102cm

Câu 4. Kết quả của phép tính: 68×11 là:

A. 648

B. 638

C. 538

D. 748

Câu 5. Tìm x , biết: $45 : x + 55 : x = 10$

A. 5

B. 10

C. 100

D. 20

Câu 6. Số dư trong phép chia $32\ 300 : 400$ là :

A. 300

B. 3

C. 30

D. 303

Câu 7. Giá trị của biểu thức $34 \times 286 + 67 \times 286 - 286$ là:

A. 2860

B. 2680

C. 26800

D. 28600

Câu 8. Tổng của hai số là 4568, hiệu của hai số đó là 128. Số lớn là:

A. 2348

B. 2384

C. 4696

D. 2864

Phần II. Giải các bài toán sau:

Bài 1. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

a. $6\text{m}^2 2\text{dm}^2 = \dots\dots\dots\text{dm}^2$

c. $\frac{1}{3}$ ngày 8 giờ = $\dots\dots\dots$ giờ

b. $68\text{km } 600\text{m} = \dots\dots\dots \text{hm}$

d. $7006 \text{ cm}^2 = \dots\dots\dots\text{dm}^2 \dots\dots \text{ cm}^2$

Bài 2. Đặt tính rồi tính:

$6649 + 5793$

$9156 - 5947$

598×64

$5986 : 54$

Bài 3. Một mảnh vườn hình chữ nhật có chu vi là 268m, chiều rộng kém chiều dài 42m. Tính diện tích của mảnh vườn đó.

Bài 4. Tính giá trị của biểu thức sau bằng cách thuận tiện nhất:

$1382 + 1008 - 654 + 6618 - 346 + 992$

Trường TH Đoàn Thị Điểm - HN

Thứ.....ngàytháng.....năm 20.....

Họ và tên:

BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

Lớp : 4.....

NĂM HỌC 2016-2017

Môn : Toán

Đề 2

Thời gian: 40 phút

Phần 1: Khoanh tròn chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1. $5\text{ tạ } 6\text{ kg} = ?$

A. 506 kg

B. 560kg

C. 56 kg

D. 5006kg

Câu 2. Số lẻ liền trước số 964 515 là:

A. 964 514

B. 964 511

C. 964 513

D. 964 517

Câu 3. Một tấm bìa hình chữ nhật có diện tích 4816cm^2 , chiều rộng 43cm. Chiều dài tấm bìa đó là :

A. 113cm

B. 103cm

C. 112cm

D. 102cm

Câu 4. Kết quả của phép tính: 58×11 là:

A. 648

B. 638

C. 538

D. 748

Câu 5. Tìm x , biết: $75 : x + 125 : x = 10$

A. 2

B. 10

C. 200

D. 20

Câu 6. Số dư trong phép chia $35\ 600 : 500$ là :

A. 1

B. 10

C. 100

D. 101

Câu 7. Giá trị của biểu thức $45 \times 266 + 56 \times 268 - 268$ là:

A. 26800

B. 2680

C. 2860

D. 28600

Câu 8. Tổng của hai số là 4586, hiệu của hai số đó là 126. Số bé là:

A. 2203

B. 2230

C. 2320

D. 2032

Phần II. Giải các bài toán sau:

Bài 1. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

a. $5\text{m}^2 3\text{dm}^2 = \dots\dots\dots\text{dm}^2$

c. $\frac{1}{4}$ ngày 5 giờ = $\dots\dots\dots$ giờ

b. $86\text{km } 500\text{m} = \dots\dots\dots \text{hm}$

d. $9005 \text{ cm}^2 = \dots\dots\dots\text{dm}^2 \dots\dots \text{ cm}^2$

Bài 2. Đặt tính rồi tính:

$6848 + 5694$

$9457 - 5938$

589×46

$4932 : 44$

Bài 3. Một mảnh vườn hình chữ nhật có chu vi là 284m, chiều rộng kém chiều dài 46m. Tính diện tích của mảnh vườn đó.

Bài 4. Tính giá trị của biểu thức sau bằng cách thuận tiện nhất:

$1362 + 1005 - 1554 + 8638 - 446 + 995$